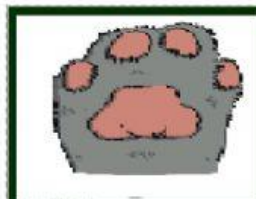
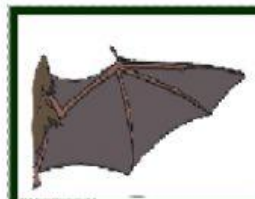




Name:

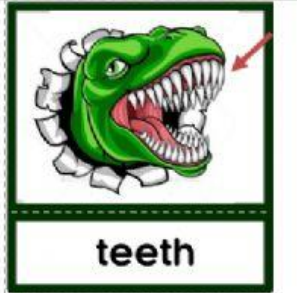
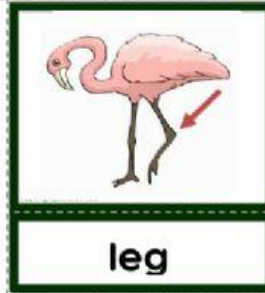
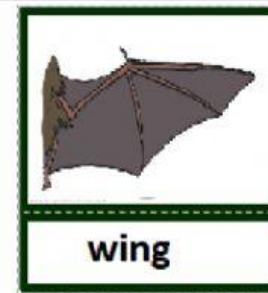
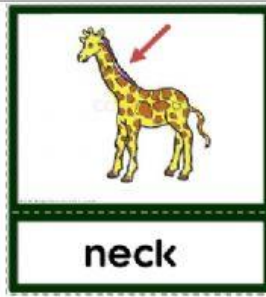
Class: 3

PHIẾU GIAO BÀI TIẾNG ANH (20 - 24/09/2021)

Thời gian	Nội dung học - Unit 2 – Big Question + Vocabulary 1			
Thứ 2 (20/09)	1) Nghe, chỉ tay vào đúng từ và đọc theo 3 lần Con mở audio bên cạnh để nghe bài.			
	 beak www.englishforkids.com	 neck www.englishforkids.com	 paw www.englishforkids.com	 trunk www.englishforkids.com
	 wing	 claw	 leg	 teeth
2) Con vẽ hình minh họa và luyện viết từ: beak, neck, paw, trunk, wing, claw, leg, teeth				

1) Nghe, chỉ tay vào đúng từ và đọc theo 3 lần

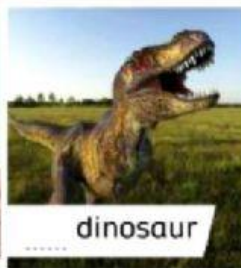
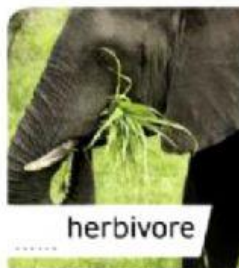
Con mở audio bên cạnh để nghe bài.



2) Con làm phiếu số 1 trên <https://www.liveworksheets.com/workbooks/>

1) Nghe, chỉ tay vào đúng từ và đọc theo 3 lần

Con mở audio bên cạnh để nghe bài.



2) Con làm bài 1, 2 và 3 phần Vocabulary 1 - trang 19 - sách Workbook

Sau khi hoàn thành, con chụp ảnh sách gửi cô trên Teams

1) Nghe, chỉ tay vào đúng từ và đọc theo 2 lần

Con mở audio bên cạnh để nghe bài.



2) Con làm phiếu số 2 trên <https://www.liveworksheets.com/workbooks/>

Thứ 6 (24/09)	1) Con luyện viết từ mới: herbivore, carnivore, dinosaur, horn, tail, extinct, quick, careful, loud, dead. Con chụp ảnh vở ghi và nộp cho cô trên Teams. 2) Bài nói: Con giới thiệu về một con vật mà con yêu thích, quay video gửi lên Padlet. Con có thể nói theo các gợi ý sau: My favorite animal • My favorite animal is..... • It is..... • It has..... • It eats..... • It can.....
--------------------------------	--

~ THE END ~